

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-----  
Số: 29/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Đà Nẵng, ngày 23 tháng 10 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2015/QĐ-UBND  
NGÀY 10/4/2015 CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG BAN HÀNH HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH  
GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 3 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 207/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính Quy định về xác định tiền thuê đất đối với công ty nông, lâm nghiệp sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 874/TTr-STC ngày 14 tháng 10 năm 2015,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Bổ sung Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4 vào Khoản 1, Điều 2 Quyết định 09/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất một số tuyến đường tại Phụ lục số 1 như sau:

Số TT	Tên đường	Hệ số điều chỉnh giá đất tại QĐ 09/2015	Hệ số điều chỉnh giá đất sửa đổi
18	An Đôn 3	1,0	1,2
739	Lê Lộ	1,0	1,1
1020	Nguyễn Bảo	1,1	1,2
1080	Nguyễn Huy Oánh	1,2	1,1
1267	Phan Liêm	1,2	1,1
1530	Thích Phước Huệ	1,0	1,2

3. Sửa đổi tên một số tuyến đường tại Phụ lục số 2, như sau:

a) Sửa đổi tên “Đường ĐT 604” tại số thứ tự 5, Mục V, Phụ lục số 2 thành “Quốc lộ 14G”.

b) Sửa đổi tên “Đường Hoàng Văn Thái (cũ) nối dài (đoạn từ Đà Sơn đi thôn Phú Hạ, Phú Thượng) tại số thứ tự 4, Mục VII, Phụ lục số 2 thành “Đường Hoàng Văn Thái nối dài cũ (đoạn thuộc địa phận thôn Phú Hạ và thôn Phú Thượng)”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những nội dung khác tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của UBND thành phố không trái Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Trưởng phòng Tài chính các quận, huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các quận, huyện; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đà Nẵng; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TN&MT, XD, TP;
- TVTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TPĐN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Cục Thuế;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, Đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- TT Công báo TPĐN;
- VP UBND tp: CPVP, Phòng GTĐB, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**